TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/QĐDS-ST
Ngày: 06/10/2017
V/v: "*Tuyên bố một người mất tích*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA.

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hà - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2017/TLST-DS ngày 04/5/2017 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số 01/2017/QĐPH-ST ngày 28/9/2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Trần Tất T - sinh 1991. Có mặt.

Trú tại: SN 52, Khu phố I, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: anh Trần Tất T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố vợ anh là chị Trần Thu T, sinh 1993; nơi cư trú cuối cùng: SN 52, Khu phố I, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nhận định:

Anh Trần Tất T và chị Trần Thu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/01/2012 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh T chị T sinh sống tại SN 52, khu phố I, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian tìm hiểu quá ngắn, chưa hiểu hết tính tình của nhau nên trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn. Thời gian chung sống anh T và chị T không có con chung.

Ngày 25/5/2012 chị T bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không rõ tin tức. Từ khi bỏ đi đến nay, chị T không một lần trở về, anh T và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không ai biết được tin tức chị T sống ở đâu, làm gì. Ngày 17/11/2016 Công an thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nơi chị T cư trú) và Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nơi sinh quán của chị T) xác nhận chị T bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012 đến nay. Ngày 08/3/2017 anh Trần Tất T nhắn tin tìm kiếm chị T trên Báo công lý số 19 ngày 08/3/2017 nhưng vẫn không có tin tức của chị T.

Ngày 04/5/2017, anh Trần Tất T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết việc dân sự, tuyên bố chị Trần Thu T mất tích.

Như vậy, chị Trần Thu T biệt tích đến nay đã được 05 năm, nên anh Trần Tất T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc dân sự tuyên bố chị T mất tích là có cơ sở, đúng với quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 và Điều 387 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ việc, ngày 08/5/2017 anh Trần Tất T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q nhắn tin tìm kiếm chị Trần Thu T trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ngày 12/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định số 02/2017/QĐ-TA thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Theo đó, Quyết định thông báo tìm kiếm chị Trần Thu T đã được đăng thông báo tìm kiếm trên Báo công lý 03 số liên tiếp 42, 43, 44, ngày đăng đầu tiên 26/5/2017; Đài tiếng nói Việt Nam đã nhắn tin thông báo tìm kiếm 03 lần vào lúc 11h50’ các ngày 01, 02, 03 tháng 7 năm 2017 theo đúng quy định pháp luật. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo là 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo tìm kiếm chị Trần Thu T đầu tiên nhưng Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vẫn không nhận được thông tin gì về chị Trần Thu T, không có thông tin xác thực về chị T.

Qua xác minh tại địa phương, Công an xã Q cho biết từ năm 2012 đến nay chị T cùng gia đình bỏ đi khỏi địa phương. Khi bỏ đi, gia đình chị T không thông báo với chính quyền địa phương, đến nay chưa về lần nào và không có tin tức gì. Hiện nay tại địa phương chị T không có anh em, họ hàng thân thích nào.

Tại phiên họp, anh Trần Tất T khẳng định đến nay vẫn không có tin tức của chị Trang và đề nghị Tòa án tuyên bố chị T mất tích.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Q: thẩm phán, thư ký, đương sự đã tuân thủ và chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, có căn cứ xác định chị Trần Thu T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ ngày 25/5/2012 đến nay không có tin tức, địa chỉ, Tòa án đã thông báo tìm kiếm chị T trên các phương triện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng không có kết quả. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Trần Tất T, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q áp dụng khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; các Điều 369, 370, 387, 388, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên bố chị Trần Thu T mất tích.

Xét thấy: chị Trần Thu T bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ tin tức từ ngày 25/5/2012 đến nay, sau khi Tòa án nhân dân huyện Q ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, nhắn tin, tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn thông báo tìm kiếm vẫn không có tin tức gì của chị T, qua xác minh tại địa phương cũng không có tin tức của chị T, vì vậy có cơ sở kết luận chị Trần Thu T mất tích, nên chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Tất T như đề nghị của đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là phù hợp quy định pháp luật.

Anh Trần Tất T không yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của chị Trần Thu T nên Tòa án không xem xét.

Chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người mất tích anh Trần Tất T phải chịu theo quy định tại các Điều 385, 388 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã nộp đủ tiền chi phí đăng phát thông tin.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trần Tất T phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 370, 371, 372, 385, 387, 388 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Tất T.

Tuyên bố: chị Trần Thu T (sinh 1993, nơi cư trú cuối cùng: SN 52, khu phố I, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) mất tích.

2/ Anh Trần Tất T phải chịu chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm chị Trần Thu T, anh T đã nộp đủ.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trần Tất T phải nộp 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0001025 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Anh Trần Tất T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Người yêu cầu;
- UBND thị trấn Quảng Xương;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thu Hà